

DẠY HIỆU QUẢ NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP - MÔN MỸ THUẬT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Đỗ Đình Tuyền*

Email: tuyendomtcn@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/11/2024

Ngày phản biện đánh giá: 13/05/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/05/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.577

Tóm tắt: Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đặt trọng tâm phát triển năng lực người học, trong đó môn Mỹ thuật được thiết kế theo hướng mở, tích hợp và thực tiễn. Thiết kế công nghiệp là một trong những nội dung mới của môn Mỹ thuật, được triển khai dạy học trong nhà trường phổ thông xuyên suốt từ lớp 6 cho đến lớp 12, theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Có không ít giáo viên quan ngại khi tiếp cận dạy nội dung này vì nhiều lí do như: kiến thức đào tạo trong chuyên ngành sư phạm mỹ thuật trước đây chưa có; tổ chức các hoạt động như thế nào để có thể truyền đạt những kiến thức, kỹ năng phù hợp cho học sinh; tổ chức nội dung này sao cho hấp dẫn đối với từng bài... Những nội dung băn khoăn của giáo viên mỹ thuật phổ thông đối với nội dung thiết kế công nghiệp sẽ được phần nào làm rõ trong bài viết này.

Từ khóa: thiết kế công nghiệp, môn Mỹ thuật, sư phạm mỹ thuật, sách giáo khoa Mỹ thuật, tổ chức hoạt động.

I. Đặt vấn đề

Năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDPT, trong đó môn Mỹ thuật có nhiều thay đổi như từ xây dựng nội dung theo các phân môn sang việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục trong các chủ đề/bài học. Trong đó nội dung Thiết kế công nghiệp bắt đầu có từ lớp 6 cho đến lớp 12. Có thể thấy, nội dung thiết kế công nghiệp có vị trí quan trọng, giúp học sinh hiểu về ứng

dụng mỹ thuật trong đời sống, sản xuất và tiêu dùng. Để nội dung này được dạy hiệu quả trong nhà trường rất được sự quan tâm của đội ngũ giáo viên mỹ thuật phổ thông trong cả nước. Trong đó, giáo viên cần kết hợp phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo dự án, dạy học khám phá, dạy học hợp tác, sử dụng các tình huống thực tiễn và phương tiện trực quan sinh động.

* Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Bảng 1. Phân bố mạch nội dung môn Mỹ thuật ở các lớp theo Chương trình GDPT 2018

Mạch nội dung	Lớp											
	Giai đoạn giáo dục cơ bản									Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lý luận và lịch sử mỹ thuật	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+
Hội họa	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Điêu khắc	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Đồ họa (tranh in)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thiết kế đồ họa						X	X	X	X	X	X	X
Thiết kế thời trang						X	X	X	X	X	X	X
Thiết kế công nghiệp						X	X	X	X	X	X	X
Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện										X	X	X
Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh										X	X	X
Kiến trúc										X	X	X
	Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 - lớp 12), môn Mỹ thuật là nội dung giáo dục lựa chọn, học sinh chọn 4 trong 10 nội dung và có thời lượng 70 tiết/năm học.											

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên các lý thuyết về giáo dục hiện đại, tập hợp của những phương pháp giáo dục tiên bộ, được cập nhật với mục tiêu đem đến phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018; Gardner, 1983; Tomlinson, 2001). Đặc biệt, lý thuyết về tâm lý học sáng tạo được sử dụng nhằm làm rõ vai trò của đổi mới phương pháp phù hợp với nội dung giáo dục sẽ là cơ sở để tạo điều kiện thực hiện mục tiêu đề ra, phù hợp với tâm lý lứa tuổi ở mỗi cấp, lớp học (Csikszentmihalyi, 1990; Sternberg, 2006; Piaget, 1952). Ngoài ra, các quan điểm về giáo dục lấy người học làm trung tâm cũng là nền tảng lý luận cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung và đối với môn Mỹ thuật nói riêng (Bruner, 1960; Freire, 1970; Dewey, 1938).

III. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, phương pháp định tính được áp dụng nhằm khám phá cách thức tổ chức hoạt động dạy học nội dung Thiết kế công nghiệp trong môn Mỹ thuật theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể, các phương pháp thu thập dữ liệu như quan sát lớp học, tham dự vào quá trình giảng dạy và phỏng vấn giáo viên được sử dụng để hiểu sâu hơn về cách giáo viên triển khai nội dung trong sách giáo khoa và ảnh hưởng của nó đến nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh.

Việc quan sát và tham dự vào các buổi dạy thực nghiệm cho phép ghi nhận trực tiếp cách giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy dựa trên nội dung sách giáo khoa, cũng như cách họ tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát triển kỹ năng và tư duy sáng tạo của học sinh. Phương pháp này giúp nhận diện những yếu tố cần điều chỉnh trong quá trình giảng dạy để tăng

cường hiệu quả tiếp nhận của học sinh và làm cho bài học trở nên hấp dẫn, sinh động, gắn với thực tiễn cuộc sống, như việc thiết kế đồ chơi, đồ gia dụng từ vật liệu tái chế.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc áp dụng phương pháp định tính trong nghiên cứu giáo dục nghệ thuật, đặc biệt là trong môn Mỹ thuật, mang lại những hiểu biết sâu sắc về thực tiễn giảng dạy và học tập. Điều này phù hợp với quan điểm của Eisner (1998), người cho rằng phương pháp nghiên cứu nghệ thuật giúp khám phá và hiểu rõ hơn về quá trình giáo dục nghệ thuật thông qua việc quan sát và phân tích các hoạt động thực tiễn.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Thiết kế công nghiệp và nội dung Thiết kế công nghiệp trong Chương trình GDPT 2018

4.1.1. Thiết kế công nghiệp

Thiết kế công nghiệp là lĩnh vực kết hợp giữa nghệ thuật, khoa học và công nghệ để tạo ra những sản phẩm không chỉ đáp ứng tính thẩm mỹ mà còn nâng cao trải nghiệm người dùng thông qua các tính năng tiện dụng (Bluefrog Design, 2024). Theo Bluefrog Design (2024), thiết kế công nghiệp là một lĩnh vực đa ngành, kết nối các lĩnh vực chuyên môn để tạo ra những giải pháp toàn diện, nhấn mạnh vào nhu cầu người dùng và dự đoán tác động của các quyết định thiết kế đối với trải nghiệm người dùng.

Ngoài ra, các sản phẩm thiết kế công nghiệp không chỉ giới hạn ở đồ gia dụng mà còn bao gồm các thiết bị công nghiệp và công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng hằng ngày của mọi người

(NORRAG, n.d.). Việc đưa nội dung Thiết kế công nghiệp vào Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – môn Mỹ thuật không chỉ giúp kết nối môn học với thực tiễn cuộc sống mà còn phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh, đặc biệt là trong bối cảnh xã hội hiện đại (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Tuy nhiên, qua nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tại một số quốc gia Đông Nam Á, có thể thấy rằng nội dung Thiết kế công nghiệp thường được lồng ghép vào nội dung mỹ thuật ứng dụng thay vì được xác lập thành môn học độc lập như ở Việt Nam (ResearchGate, n.d.). Điều này cho thấy, chương trình giáo dục phổ thông tại Việt Nam đã có sự đổi mới và tiên phong trong việc phát triển các lĩnh vực ứng dụng thực tiễn nhằm nâng cao năng lực thực hành và tư duy sáng tạo cho học sinh.

4.1.2. Thực trạng triển khai nội dung Thiết kế công nghiệp trong nhà trường phổ thông

Năm học 2024 – 2025 đánh dấu năm thứ năm chương trình GDPT 2018 – môn Mỹ thuật được triển khai toàn diện ở 12 lớp. Nội dung Thiết kế công nghiệp đã được tích hợp từ cấp Tiểu học thông qua các hoạt động thực hành tạo sản phẩm mỹ thuật như đồ chơi, đồ dùng học tập và đồ gia dụng. Ở cấp THCS, nội dung này tiếp tục phát triển bên cạnh Thiết kế thời trang và Thiết kế đồ họa, định hướng cho học sinh trong giai đoạn THPT.

Qua khảo sát tại các cơ sở giáo dục như trường Tiểu học - THCS phường 3 (Đồng Hà, Quảng Trị), trường Tiểu học Võ Thị Sáu (Tam Kỳ, Quảng Nam), trường THCS San Thành (Lai Châu) và

THPT FPT Đà Nẵng, việc triển khai nội dung Thiết kế công nghiệp có sự đa dạng. Học sinh thực hành sáng tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế hoặc thiết kế bằng phần mềm, tạo sản phẩm 3D. Các sản phẩm mỹ thuật trong nội dung này không chỉ mang tính thẩm mỹ mà còn ứng dụng thực tiễn, bao gồm thiết kế quà lưu niệm, đồ chơi, thiệp chúc mừng, đồ gia dụng, giá đỡ thiết bị công nghệ, v.v. Điều này giúp học sinh phát triển tư duy thiết kế từ góc độ thẩm mỹ đến chức năng sản phẩm, đồng thời tiếp cận các khái niệm về vật liệu, công nghệ và quy trình sản xuất.

Tuy nhiên, quá trình triển khai nội dung này cũng đặt ra một số thách thức. Thứ nhất, giáo viên sư phạm mỹ thuật chưa được đào tạo bài bản về thiết kế công nghiệp, dẫn đến khó khăn trong việc định hướng mối liên hệ giữa mỹ thuật và tính ứng dụng sản phẩm. Thứ hai, tài nguyên số phục vụ giảng dạy chưa được khai thác hiệu quả, khiến nội dung thiết kế công nghiệp chưa thực sự kết nối với thực tế đời sống. Thứ ba, các hoạt động dạy học còn đơn điệu, chưa kích thích học sinh phát huy khả năng sáng tạo thông qua các sản phẩm có tính ứng dụng cao.

Việc khắc phục những hạn chế này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy Thiết kế công nghiệp trong chương trình Mỹ thuật, đồng thời hỗ trợ học sinh hình thành tư duy thiết kế gắn kết thẩm mỹ và chức năng sản phẩm.

4.2. Hình thức tổ chức hoạt động dạy học nội dung Thiết kế công nghiệp

4.2.1. Một số vấn đề chung

Trong chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, nội dung Thiết kế

công nghiệp được triển khai thông qua ba dạng bài chính: thiết kế đồ chơi, thiết kế đồ trang sức và thiết kế đồ gia dụng. Việc thực hành các dạng bài này không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng thẩm mỹ và sáng tạo mà còn thúc đẩy khả năng tư duy phản biện, lựa chọn vật liệu phù hợp và giải quyết vấn đề trong quá trình thiết kế sản phẩm. Mỗi học sinh có thể đưa ra những quan điểm và giải pháp thiết kế khác nhau cho cùng một đối tượng, từ đó hình thành tư duy thiết kế đa chiều và linh hoạt.

Để đạt hiệu quả trong giảng dạy, giáo viên đóng vai trò tổ chức và hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập, có thể theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. Quá trình này cần tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản trong thiết kế chương trình giảng dạy, như xác định rõ mục tiêu học tập, tổ chức nội dung theo trình tự hợp lý và đảm bảo tính liên kết giữa các hoạt động học tập (Ambition Institute, 2021).

Cụ thể, giáo viên cần hướng dẫn học sinh quan sát và phân tích các sản phẩm cùng loại để nhận biết ưu điểm, hạn chế và từ đó đề xuất ý tưởng thiết kế mới. Việc tổ chức các hoạt động học tập nên được xây dựng theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, giúp học sinh từng bước nâng cao mức độ tiếp thu và khả năng sáng tạo. Thông qua các hoạt động này, học sinh không chỉ hiểu rõ yêu cầu của bài học mà còn có thể vận dụng kiến thức một cách linh hoạt và sáng tạo trong thực hành thiết kế sản phẩm.

Áp dụng các nguyên tắc thiết kế chương trình giảng dạy một cách khoa học và mạch lạc sẽ góp phần nâng cao chất

lượng giảng dạy nội dung Thiết kế công nghiệp trong môn Mỹ thuật, đồng thời phát triển toàn diện năng lực thẩm mỹ, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh.

4.2.2. Một số hình thức tổ chức hoạt động dạy học ở một số dạng bài

Trong môn Mỹ thuật thuộc chương trình GDPT 2018, các hoạt động học tập, thực hành và sáng tạo được tổ chức dựa trên những dạng bài học cơ bản. Giáo viên khuyến khích học sinh chủ động tham gia, từ đó phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và tư duy sáng tạo. Đồng thời, các phương pháp tổ chức dạy học còn tạo điều kiện để học sinh đề xuất ý tưởng, lựa chọn giải pháp thể hiện sản phẩm và tự đánh giá năng lực qua từng hoạt động.

a. Dạng bài thiết kế đồ chơi

Chuẩn bị: Giáo viên xây dựng hệ thống học liệu điện tử gồm video, hình ảnh minh họa về đồ chơi được phân loại theo chức năng, vật liệu, lứa tuổi. Một số mẫu đồ chơi thủ công từ vật liệu tái chế được sử dụng để minh họa.

Trước giờ lên lớp: Giáo viên xác định yêu cầu học tập phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh và giao nhiệm vụ chuẩn bị vật liệu sẵn có.

Trong giờ học:

Mở đầu: Học sinh xem video, hình ảnh để khởi động và định hình nội dung học tập.

Hình thành kiến thức: Giáo viên đặt câu hỏi, kiểm tra nhận thức về thiết kế đồ chơi, hướng dẫn học sinh sáng tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế.

Luyện tập: Học sinh trao đổi về sản phẩm đã thực hiện, nhận phản hồi từ bạn học và giáo viên.

Vận dụng: Giáo viên định hướng học sinh tiếp tục phát triển kỹ năng tự học và sáng tạo trong các sản phẩm đồ chơi.

b. Dạng bài thiết kế đồ trang sức

Chuẩn bị: Hệ thống học liệu về đồ trang sức được sắp xếp theo kiểu dáng, vật liệu và ý nghĩa thẩm mỹ. Giáo viên có thể khai thác hình ảnh đồ trang sức từ các dân tộc thiểu số để lồng ghép nội dung giáo dục địa phương.

Trước giờ lên lớp: Giáo viên giao nhiệm vụ thiết kế đồ trang sức từ vật liệu tái chế hoặc vẽ phác thảo ý tưởng thiết kế.

Trong giờ học:

Mở đầu: Học sinh làm quen với kiểu dáng, vật liệu và ý nghĩa thẩm mỹ thông qua các hoạt động thuyết trình, đóng vai.

Hình thành kiến thức: Học sinh xác định cấu trúc, kiểu dáng và vật liệu phù hợp với sản phẩm.

Luyện tập: Học sinh trình bày sản phẩm, nhận phản hồi và điều chỉnh thiết kế.

Vận dụng: Giáo viên gợi ý học sinh phát triển kỹ năng tự học và sáng tạo thêm các mẫu trang sức mới.

c. Dạng bài thiết kế đồ gia dụng

Chuẩn bị: Giáo viên xây dựng hệ thống học liệu về các sản phẩm đồ gia dụng đa dạng về kiểu dáng và chức năng.

Trước giờ lên lớp: Học sinh chuẩn bị vật liệu và dụng cụ thực hành.

Trong giờ học:

Mở đầu: Học sinh quan sát mẫu thiết kế đồ gia dụng, phân tích công năng và thẩm mỹ sản phẩm.

Hình thành kiến thức: Giáo viên hướng dẫn học sinh thiết kế sản phẩm có chức năng cụ thể và hình thức sáng tạo.

Luyện tập: Học sinh thực hành thiết kế sản phẩm đồ gia dụng, nhận phản hồi và chỉnh sửa.

Vận dụng: Giáo viên khuyến khích học sinh ứng dụng kiến thức vào các dự án cá nhân, phát triển kỹ năng thiết kế bền vững.

Việc đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động dạy học không chỉ phát triển kỹ năng sáng tạo mà còn giúp học sinh rèn luyện tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và tự học trong bối cảnh thực tế.

V. Kết luận

Như vậy, để dạy hiệu quả nội dung Thiết kế công nghiệp theo những thay đổi có tính căn bản và toàn diện trong nhà trường phổ thông rất cần giáo viên có cách tiếp cận mang tính tổng thể, từ nội dung cho đến phương pháp. Việc chuyển đổi từ dạy học theo định hướng truyền đạt kiến thức sang dạy học phát triển phẩm chất và năng lực là cần thiết cấp bách bởi nó rất phù hợp với nội dung mang nhiều tính thực hành như Thiết kế công nghiệp. Tổ chức dạy và học nội dung Thiết kế công nghiệp có những đặc thù riêng từ chủ đề cho đến các dụng cụ thực hành. Tuy nhiên, tùy tình hình thực tế giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học và các hình thức tổ chức, không gian hoạt động học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mỹ của học sinh, tạo cơ hội để học sinh được vận dụng kiến thức, kỹ năng vào

thực hành, thể nghiệm ý tưởng sáng tạo và đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống. Ngoài các thiết bị dạy học tối thiểu được quy định trong danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, giáo viên cần khai thác, sử dụng hợp lý thiết bị dạy học, mạng internet; tận dụng các vật liệu sẵn có ở địa phương; đồng thời, phối hợp với nhà trường huy động sự giúp đỡ của các cá nhân, tổ chức bổ sung đồ dùng dạy học phù hợp với chương trình môn học. Chính vì vậy, trên cơ sở thực tế của cơ sở vật chất, khả năng lĩnh hội của học sinh, vật liệu tái chế của mỗi địa phương khác nhau, giáo viên chủ động sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động ở mỗi bài học cho phù hợp với thực tiễn tại cơ sở giáo dục.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Ambition Institute. (2021). *Curriculum Design Principles: A Guide for Educators*. Retrieved from <https://www.ambition.org.uk/blog/science-better-curriculum-10-principles-curriculum-design/>
- [2]. Bluefrog Design. (2024). *What is Industrial Design: Understanding the Discipline*. Retrieved from <https://bluefrogdesign.co.uk/2024/07/what-is-industrial-design/>
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư 32 ban hành Chương trình giáo dục Mĩ thuật phổ thông*. Hà Nội.
- [5]. Bruner, J. S. (1960). *The Process of Education*. Harvard University Press.
- [6]. Csikszentmihalyi, M. (1990). *Flow: The Psychology of Optimal Experience*. Harper & Row.
- [7]. Dewey, J. (1938). *Experience and Education*. Macmillan.

- [8]. Đặng, T. H. (2010). *Lí luận phương pháp và kỹ năng dạy học*. Hà Nội: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [9]. Đinh, G. L., Phạm, D. A., Trịnh, S., Đỗ, Đ. T., & Đỗ, Đ. H. (2023). *Thiết kế công nghiệp – Mỹ thuật 11, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [10]. Đinh, G. L., Phạm, D. A., Trịnh, S., Đỗ, Đ. T., & Đỗ, Đ. H. (2024). *Thiết kế công nghiệp – Mỹ thuật 12, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [11]. Eisner, E. W. (1998). *The Enlightened Eye: Qualitative Inquiry and the Enhancement of Educational Practice*. Prentice Hall.
- [12]. Freire, P. (1970). *Pedagogy of the Oppressed*. Continuum.
- [13]. Gardner, H. (1983). *Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences*. Basic Books.
- [14]. Nguyễn, T. T. (2011). *Giáo trình Phương pháp dạy học mỹ thuật (Tập 1 & 2)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [15]. Nguyễn, X. N., Phạm, D. A., & Đỗ, Đ. T. (2022). *Thiết kế công nghiệp – Mỹ thuật 10, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [16]. NORRAG. (n.d.). *Towards Better Skills Development in the Vietnam 2018 General Education Curriculum*. Retrieved from <https://resources.norrag.org/resource/download/696/397> \t “_new”
- [17]. Phạm, D. A. (2024). *Hình thức tổ chức lớp học trong dạy học mỹ thuật phổ thông theo hướng phát triển năng lực*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế Đổi mới, sáng tạo và phát triển trong đào tạo văn hóa nghệ thuật (Innovation, creativity and development in art culture training). Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương & Nhà xuất bản ESN (Ấn Độ), Hà Nội.
- [18]. Piaget, J. (1952). *The Origins of Intelligence in Children*. International Universities Press.
- [19]. ResearchGate. (n.d.). *Integrated Teaching In Vietnam's General Education Program - Objectives And Orientation For Primary Schools*. Retrieved from https://www.researchgate.net/publication/365071264_Integrated_Teaching_In_Vietnam%27s_General_Education_Program_-_Objectives_And_Orientation_For_Primary_Schools
- [20]. Sternberg, R. J. (2006). *The Nature of Creativity*. Cambridge University Press.
- [21]. Tomlinson, C. A. (2001). *How to Differentiate Instruction in Mixed-Ability Classrooms*. ASCD.

EFFECTIVELY TEACHING INDUSTRIAL DESIGN CONTENT IN THE FINE ARTS SUBJECT ACCORDING TO THE 2018 NATIONAL GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Do Dinh Tuyen[†]

Abstract: *The 2018 General Education Program (GEP) prioritizes the development of learners' competencies, with the Fine Arts subject designed to be open, integrative, and practical-oriented. Industrial Design is one of the new components introduced in the Fine Arts curriculum, implemented across secondary and high school levels from Grade 6 to Grade 12, as outlined in the 2018 General Education Program. However, many teachers have expressed concerns when approaching this content for several challenges: the lack of industrial design training in previous art education programs, uncertainty about organizing activities to effectively impart relevant knowledge and skills to students, and difficulties in making this content engaging for each lesson. This article aims to address some of the concerns that general education art teachers have regarding the teaching of industrial design.*

Keywords: *industrial design, Fine Arts subject, Fine Arts pedagogy, Fine Arts textbooks, activity organization.*

[†] University of Industrial Fine Arts